

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Di dời cột C.74-75 và cột C.83 XT472-473 tại Nút giao thông Long Vân – Gò Tú, thuộc công trình: Nâng cấp, mở rộng QL1D đoạn từ ngã ba Phú Tài – ngã ba Long Vân, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1013/QĐ-BGTVT ngày 20/4/2009 của Bộ GTVT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D đoạn ngã ba Phú Tài – ngã ba Long Vân, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 11/01/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D đoạn ngã ba Phú Tài – ngã ba Long Vân, tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Ban GPMB tỉnh tại Tờ trình số 49/TTr-BGPMB ngày 29/4/2016/2016, Sở Công thương tại Văn bản số 292/SCT-QLNL ngày 01/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế BVTC - dự toán công trình, với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, mở rộng QL1D đoạn từ ngã ba Phú Tài – ngã ba Long Vân, tỉnh Bình Định.

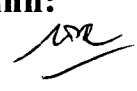
Hạng mục: Di dời cột C.74-75 và cột C.83 XT472-473 tại Nút giao thông Long Vân – Gò Tú.

2. Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh.

3. Tổ chức tư vấn lập thiết kế BVTC và dự toán: Công ty TNHH Tư vấn Phát triển điện EDC (tỉnh Phú Yên).

4. Vị trí xây dựng: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Quy mô và giải pháp thiết kế công trình:



a) Phần đường dây 22kV: Di dời đường dây 22kV xuất tuyến 473-472-C22 đoạn cột C.73 đến C.76:

** Đường dây 22kV XT 473-472-C22 đoạn cột C.73 đến C.76 trước khi di dời:*

- + Điểm đầu: Cột C.73 xuất tuyến 473- 472-C22.
- + Điểm cuối: C.76 xuất tuyến 473 - 472-C22 (Cột sắt hiện có giữ lại).
- + Dây dẫn trung áp: XLPE 12,7/24kV-A240mm².
- + Chiều dài tháo dỡ trung áp: L=720m.

** Đường dây 22kV xuất tuyến 473-472-C22 đoạn cột C.83 trước khi di dời:*

- + Điểm đầu: Cột C.82 xuất tuyến 473- 472-C22.
- + Điểm cuối: C.84 xuất tuyến 473 - 472-C22.
- + Dây dẫn trung áp: XLPE 12,7/24kV-A240mm².
- + Chiều dài tháo dỡ trung áp A240mm²: L=264,6m.
- + Dây dẫn trung áp: XLPE 12,7/24kV-A185mm².
- + Chiều dài tháo dỡ trung áp A185mm²: L=264,6m.

** Kết cấu chung trước khi di dời:*

- + Cột: BTLT 14m;
- + Xà: Xà néo lệch 2 pha, xà phân ly cột thép.
- + Cách điện: Sứ đứng Pinpost 24kV; chuỗi treo Polymer 24kV.
- + Tiếp địa: Hiện có.
- + Phụ kiện treo hãm: clamp hãm loại hợp kim nhôm hình báng súng.

** Đường dây 22kV XT473-472-C22 đoạn cột C.73 đến C.76 sau khi di dời:*

+ Điểm đầu: Cột C.73 xuất tuyến 473-472-C22 (02 cột BTLT đã làm giai đoạn trước giữ lại).

+ Điểm cuối: C.76 xuất tuyến 473-472-C22 (Cột sắt hiện có giữ lại).

+ Dây dẫn trung áp: 3 x XLPE 12,7/24kV-A240mm².

+ Dây dẫn sử dụng lại đoạn từ C.73 đến C.74 (02 cột BTLT 14m lắp mới): L=304,3m.

+ Dây dẫn thay thế mới đoạn vượt nút giao thông đoạn từ C.74 đến C.76: L=492,7m.

** Đường dây 22kV xuất tuyến 473-472-C22 đoạn cột C.83 trước khi di dời:*

+ Điểm đầu: Cột C.82 xuất tuyến 473- 472-C22 (01 cột BTLT đã làm giai đoạn trước giữ lại).

+ Điểm cuối: C.84 xuất tuyến 473-472-C22 (Cột sắt hiện có giữ lại).

+ Dây dẫn trung áp: 3xXLPE 12,7/24kV-A240mm² và 3xXLPE 12,7/24kV-A185mm².

+ Chiều dài dây dẫn trung áp A240mm² sử dụng lại: 3xXLPE 12,7/24kV-A240mm² sử dụng lại: L=264,6m.

+ Chiều dài dây dẫn trung áp A240mm² sử dụng lại: 3xXLPE 12,7/24kV-A185mm² sử dụng lại: L=264,6m.

** Kết cấu chung sau khi di dời:*

+ Cột: BTLT 14mC và BTLT 14mD (thay thế tại vị trí cột C.83 xuất tuyến 473 - 472-C22).

+ Móng cột: MT-4G và MT-4 đúc tại chỗ.

+ Xà: Xà đỡ lệch cột đơn, xà đỡ lệch cột đôi, xà néo cột sắt, xà néo cột ghép, xà sử dụng thép hình mạ kẽm nhúng nóng (bề dày lớp mạ $\geq 80\mu\text{m}$), kết cấu 3 pha 24kV.

+ Cách điện: Sứ đứng Pinpost 24kV; chuỗi treo Polymer 24kV.

+ Tiếp địa: R-9C+ NDX-1 và nối không đường dây 0,4kV đi chung cột tại tất cả các vị trí cột đường dây sau khi di dời. Cọc tiếp địa $\Phi 18$ dài 2,4m, dây liên kết ngang bằng thép CT3- $\Phi 10\text{mm}$, liên kết cọc tia bằng bulong thép hình U. Các chi tiết tiếp đất phải được mạ kẽm nhúng nóng, bề dày lớp mạ bảo đảm $\geq 80\mu\text{m}$. Trị số điện trở nối đất bảo đảm theo quy định hiện hành.

+ Phụ kiện treo hãm: Clamp hãm loại hợp kim nhôm hình bán nguyệt phù hợp tiết diện dây dẫn.

b) Phần di dời đường dây hạ áp thuộc đường dây 0,4kV đoạn từ cột C.57 đến HC thuộc TBA Long Vân 1:

** Đường dây 0,4kV trước khi di dời:*

+ Điểm đầu: Cột C.57-HC thuộc TBA Long Vân 1.

+ Điểm cuối: HT.Hiện có lộ 0,4kV thuộc TBA Long Vân 1.

+ Dây dẫn hạ áp: LV ABC 4x50mm².

+ Chiều dài tháo dỡ hạ áp: L=61m.

** Đường dây 0,4kV sau khi di dời:*

+ Điểm đầu: Cột C.78-HC thuộc TBA Long Vân 1.

+ Điểm cuối: HT hiện có lộ 0,4kV thuộc TBA Long Vân 1.

+ Dây dẫn hạ áp: LV ABC 4x50mm².

+ Chiều dài hạ áp: LV ABC 4x50mm²: L=56.5m (dây dẫn sử dụng lại sau khi tháo dỡ).

+ Chiều dài hạ áp: LV ABC 4x50mm²: L=14m (dây dẫn bổ sung mới).

+ Cột: Sử dụng cột BTLT 12m chắt gốc và sử dụng 02 cột BTLT 10,5m chắt gốc lắp đặt cho đường dây 0,4kV sau khi di dời.

+ Xà đường dây 0,4kV: PA-1 và PA-2D xà sử dụng thép hình mạ kẽm nhúng nóng (bề dày lớp mạ $\geq 80\mu\text{m}$).

c) Phần di dời đường dây chiếu sáng đoạn từ cột C.73 đến C.76 và cột C.83:

** Đường dây chiếu sáng trước khi di dời:*

+ Điểm đầu: Cột C.73 xuất tuyến 473 - 472-C22.

+ Điểm cuối: C.76 xuất tuyến 473 - 472-C22 (Cột sắt hiện có giữ lại).

+ Tháo dỡ cần đèn CĐ-3m: 03 cần.

+ Tháo dỡ đèn chiếu sáng S-250W: 03 bộ.

+ Tháo dỡ cùm cần cần đèn cột đơn CC-02: 03 bộ.

+ Tháo dỡ dây dẫn, phụ kiện các loại: 01 hệ.

+ Dây dẫn chiếu sáng: LV-ABC 3x25mm² (Phần dây dẫn tại vị trí cột C.83 không tháo dỡ nên không tính).

+ Chiều dài tháo dỡ dây dẫn chiếu sáng: L=120m.

** Đường dây chiếu sáng sau khi di dời:*

+ Điểm đầu: Cột C.73 xuất tuyến 473 - 472-C22.

+ Điểm cuối: C.76 xuất tuyến 473 - 472-C22 (Cột sắt hiện có giữ lại).

- + Lắp mới cần đèn CD-3m: 03 cần (Sử dụng lại).
- + Lắp mới đèn chiếu sáng S-250W: 03 bộ (Sử dụng lại).
- + Lắp mới cùm cần đèn cột đơn CC-02: 01 bộ (Sử dụng lại tại cột C.83) và bổ sung tại vị trí C.74A; C.74-M loại cùm cột đôi CC-02GN: 02 (bộ).
- + Phụ kiện các loại: 01 hệ.
- + Dây dẫn chiếu sáng: LV-ABC 3x25mm² (Phần dây dẫn tại vị trí cột C.83 di dời cột trên tuyến do đó không tính bổ sung).
- + Chiều dài lắp mới dây dẫn chiếu sáng: L=80,16m (thay mới đoạn từ cột C.76 HC đến C.74-M) và đoạn từ C.74-M đến C.73HC dùng lại.

6. Kinh phí dự toán trình phê duyệt : 819.724.176 đồng

(Tám trăm mười chín triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng),

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 665.559.298 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 17.269.992 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 36.999.322 đồng;
- Chi phí khác : 25.375.184 đồng;
- Chi phí dự phòng : 74.520.380 đồng.

7. Nguồn vốn xây dựng: Vốn Ngân sách Trung ương (nguồn vốn GPMB dự án QL1D đoạn ngã ba Phú Tài – ngã ba Long Vân, tỉnh Bình Định).

8. Thời gian thực hiện: Năm 2016.

9. Tổ chức thực hiện: Theo Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, chủ đầu tư (Ban GPMB tỉnh) tổ chức thực hiện các bước tiếp theo về quản lý dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Tài chính, Công thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban GPMB tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT Phan Cao Thắng;
- Ban QLDA CTGT tỉnh;
- PVP: NN, CN;
- Lưu: VT, K6, K7, K14, K19 (V.22b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng